

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12-4-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **39/2022/TLST-HNGĐ** ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Võ Hoài L, sinh năm 1998; ĐKNKTT: Số nhà 594/H1 Hậu G, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ nơi ở hiện nay: Số nhà 103 tòa chung cư Brook Park Side, đường Ogawa 326, khu phố Hanada-cho, thành phố Himeji-shi, tỉnh Hyogo, Nhật Bản.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn 4 xã Tú S, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng.

Chị Trương Võ Hoài L và anh Nguyễn Đức Ch vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai gửi cho Tòa án đã được Tổng Lãnh Sự quán Việt Nam tại Nhật Bản xác nhận, nguyên đơn là chị Trương Võ Hoài L trình bày: Chị L và anh Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở hành chính thành phố Himeji, tỉnh Hyogo, Nhật Bản ngày 14/10/2016 và được Đại

sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp trích lục ghi chú kết hôn vào ngày 19/10/2016. Sau khi kết hôn, chị và anh Ch sinh sống với nhau tại Nhật Bản. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất với nhau trong làm ăn kinh tế, nghi ngờ nhau trong các mối quan hệ bạn bè. Vợ chồng không còn tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã nhau. Từ tháng 5/2019 vợ chồng sống ly thân, ai lo phận người đó. Gia đình hai bên có động viên, khuyên bảo nhưng không thành. Đến tháng 6/2021, anh Ch về Việt Nam, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đã trao đổi với anh Ch làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để giải phóng cho nhau và được anh Ch nhất trí.

Về con chung: Chị L xác nhận giữa chị và anh Ch không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L và anh Ch tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Nguyễn Đức Ch thể hiện:

Anh Ch khai thống nhất với trình bày của chị Trương Võ Hoài L về quá trình kết hôn, chung sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Anh Ch xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Ch và chị L tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Đức Ch hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng và chị Trương Võ Hoài L hiện đang trú tại Nhật Bản đều có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn trình bày do bận công việc không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án. Đơn xin ly

hôn của chị Trương Võ Hoài L có xác nhận của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Nhật Bản, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trương Võ Hoài L và anh Nguyễn Đức Ch.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Ch chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở hành chính thành phố Himeji, tỉnh Hyogo, Nhật Bản ngày 14/10/2016 và được Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp trích lục ghi chú kết hôn vào ngày 19/10/2016. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, từ đó không còn quan tâm đến nhau nữa. Tháng 6/2021 anh Ch về Việt Nam, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đã trao đổi với anh Ch làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để giải phóng cho nhau và được anh Ch nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Trương Võ Hoài L được ly hôn anh Nguyễn Đức Ch.

[4] Về con chung: Anh chị xác nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị L và anh Ch tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Võ Hoài L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị L và anh Ch được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Võ Hoài L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Võ Hoài L được ly hôn anh Nguyễn Đức Ch.

2. Về con chung: Anh chị xác nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh Ch tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trương Võ Hoài L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000177 ngày 08/3/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

- Chị Trương Võ Hoài L và anh Nguyễn Đức Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- UBND xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Xuân Quyết Nguyễn Thị Luyện

Phạm Văn Phích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Biên Trần Đăng Khoa

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Biên Trần Đăng Khoa

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai Vinh Nguyễn Kim San

Vũ Thị Thi Hà

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Huy Hoàng Nguyễn Kim San

Vũ Thị Thi Hà

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Phạm Hồng Thái;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Vĩnh Nguyễn Thị L Chi

Đặng Hồ Điệp

